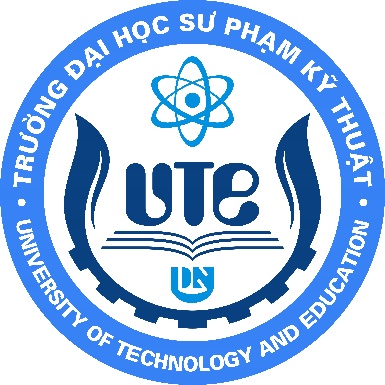
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT**

**KHOA ĐIỆN – ĐIỆN TỬ**

****

THỰC TẬP CHUYÊN MÔN THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

ĐỀ TÀI:

**QUẢN LÝ TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM**

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Vũ

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Minh Hiếu

Lớp học phần **:**

**Đà Nẵng, tháng 10 - 2021**

Mục Lục

[USECASE ĐƯỢC CHỌN - PHÂN CÔNG - DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM 3](#_Toc84970615)

[1.1. MỤC ĐÍCH ĐỀ TÀI 4](#_Toc84970616)

[1.2. PHẠM VI ĐỀ TÀI 4](#_Toc84970617)

[CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT XÁC NHẬN 5](#_Toc84970618)

[2.1. CƠ CẤU TỔ CHỨC 5](#_Toc84970619)

[2.2. HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ THỰC TẾ 6](#_Toc84970620)

[2.3. ĐẶC TẢ YÊU CẦU NGHIỆP VỤ (Business Requirments) 6](#_Toc84970621)

[1.3.1. Người Quản Trị 6](#_Toc84970622)

[1.3.2. Nhà tuyển dụng 7](#_Toc84970623)

[CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ 7](#_Toc84970624)

[3.1. ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM (Software Requirements) 7](#_Toc84970625)

[3.1.1. Quản trị viên 7](#_Toc84970626)

[3.1.2. Nhà tuyển dụng 7](#_Toc84970627)

[3.2. SƠ ĐỒ USECASE 8](#_Toc84970628)

[3.3. KỊCH BẢN CHO USECASE 8](#_Toc84970629)

[3.3.1. Actor quản trị viên 8](#_Toc84970630)

[3.3.2. Actor nhà tuyển dụng: 9](#_Toc84970631)

# USECASE ĐƯỢC CHỌN - PHÂN CÔNG - DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM

1. **Danh Sách Các Thành Viên – Phân công nhiệm vụ:**

## MỤC ĐÍCH ĐỀ TÀI

Mục tiêu chung: Tin học hóa việc tìm việc giới thiệu việc làm giữa các doanh nghiệp và người tìm việc thông qua trung tâm giới thiệu việc làm, nhằm mục đích giúp cho các trung tâm và người kinh doanh giảm đi phần nào công việc phải thực hiện thủ công như trước đây.

* Quản lý thông tin nhân viên, công việc phòng ban.
* Quản lý thông tin, yêu cầu của công ty, doanh nghiệp cần tìm người lao động.
* Quản lý thông tin, yêu cầu người lao động.
* Quản lý công việc của nhân viên liên quan tới các doanh nghiệp, người lao động.
* Quản lý các công việc giới thiệu đến người lao động.
* Quản lý đào tạo cho người lao động.
* Tìm kiếm nhanh chóng theo yêu cầu tìm kiếm, đối chiếu lựa chọn các công việc phù hợp với người tìm việc.
* Thống kê, báo cáo tình hình hàng tháng/quý.

## PHẠM VI ĐỀ TÀI

Đề tài áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

# CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT XÁC NHẬN

## CƠ CẤU TỔ CHỨC

CƠ CẤU TỔ CHỨC HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

QUẢN TRỊ VIÊN

NHÀ TUYỂN DỤNG

NHÂN VIÊN

NGƯỜI TÌM VIỆC

Nhiệm Vụ: Đăng ký hồ sơ tìm việc, cập nhật các thông tin về cá nhân

Nhiệm Vụ: Đăng ký hồ sơ tuyển dụng, các thông tin về các công việc.

Tiếp nhận các hồ sơ tìm việc, yêu cầu lao động, tìm công việc, lập danh sách các người tìm việc

## HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ THỰC TẾ

Chú Thích:

: Đối Tượng

: Hành Động

## ĐẶC TẢ YÊU CẦU NGHIỆP VỤ (Business Requirments)

### Người Quản Trị

* Người quản trị có các chức năng như:
* Xem thông tin: kế thừa từ các actor: khách vãng lai, người tìm việc,… có thể xem thông tin từ trang web.
* Đăng nhập: sử dụng tài khoản được tạo để đăng nhập vào hệ thống
* Hướng dẫn cách sử dụng hệ thống: hướng dẫn người dùng cách đăng ký, các chức năng của website,…
* Bảo trì hệ thống: sữa chữa hệ thống nếu trong quá trình sử dụng có phát sinh ra các lỗi hệ thống.
* Bảo mật hệ thống: bảo mật các thông tin của hệ thống, thông tin người dùng, tránh các hacker xâm nhập vào hệ thống.
* Nâng cấp hệ thống theo yêu cầu: xây dựng lại hoặc nâng cấp thêm hệ thống.

### Nhà tuyển dụng

Nhà tuyển dụng được xem các thông tin chung trên trang chủ, gồm các thông tin về hướng dẫn, điều khoản, chính sách.

Ngoài ra còn được đăng nhập bằng tài khoản đã đăng ký để sử dụng thêm các tính năng của website cho phép như:

* Gửi yêu cầu lao động: bao gồm các thông tin về công việc, điều kiện của người lao động, có thể gửi các yêu cầu về lao động, có thể chỉnh sửa hoặc xóa các yêu cầu.
* Xem và chỉnh sửa thông tin về yêu cầu lao động.
* Tìm kiếm – lọc các thông tin: tìm kiếm các thông tin về chính sách, thông tin của trung tâm, thông tin của người lao động.
* Theo dõi người lao động được giới thiệu.

# CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

## ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM (Software Requirements)

### Quản trị viên

#### Function Requirements (Yêu Cầu Chức Năng):

* Xem thông tin về website.
* Đăng nhập.
* Bảo mật hệ thống.
* Bảo trì hệ thống.
* Nâng cấp hệ thống.
* Quản lý tài khoản.

#### Non - Function Requirements (Yêu Cầu Phi Chức Năng):

### Nhà tuyển dụng

#### Function Requirements (Yêu Cầu Chức Năng):

* Gửi yêu cầu lao động.
* Cập nhật yêu cầu lao động.
* Tìm kiếm, lọc các thông tin.
* Thống kê, xem danh sách các người tìm việc.

#### Non - Function Requirements (Yêu Cầu Phi Chức Năng):

* Giao diện trực quan
* Thời gian phản hồi
* Dễ dàng học cách sử dụng

## SƠ ĐỒ USECASE

*Hình 3.1 – Uscase Diagram*

## KỊCH BẢN CHO USECASE

### Actor quản trị viên

#### Usecase đăng nhập :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Use case name** | Đăng nhập |
|  | **Description** | Admin muốn sử dụng các chức năng quản trị website trước tiên phải đăng nhập |
|  | **Actors** | Quản trị viên |
|  | **Input** | * Tài khoản của actor đã tạo sẵn |
|  | **Output** | * Đăng nhập vào website thành công |
|  | **Basic flow** | 1. Actor truy cập vào trang đăng nhập Admin  2. Actor nhấn chọn đăng nhập  3. Actor nhập tài khoản và mật khẩu -> nhấn vào nút “Đăng nhập” -> Hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản -> chuyển hướng vào trang quản trị -> usecase dừng lại |
| **7.** | **Alternative flow**  **(nêu các bước phát sinh trong Basic flow)** | 3a. Actor nhấn trở về -> Use case bắt đầu lại |
| **8.** | **Exception flow**  **(Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow)** | 3b. Hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản sai -> hiện ra thông báo trên màn hình |

### Actor nhà tuyển dụng:

#### Usecase gửi yêu cầu lao động:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Use case name** | Gửi yêu cầu lao động |
| **2.** | **Description** | Nhà tuyển dụng muốn đưa thông tin tuyển dụng về yêu cầu lao động lên trung tâm. |
| **3.** | **Actors** | Nhà tuyển dụng |
| **4.** | **Input** | * Các thông tin về yêu cầu lao động như : trình độ, giới tính, tuổi,… |
| **5.** | **Output** | * Các yêu cầu được gửi lên hệ thống thành công |
| **6.** | **Basic flow** | 1. Actor vào mục “Gửi yêu cầu lao động” -> use case bắt đầu  2. Actor nhập các yêu cầu  3. Actor nhấn vào nút “Xác nhận” -> Hệ thống kiểm tra các thông tin -> xuất ra thông báo thành công -> usecase dừng lại |
| **7.** | **Alternative flow**  **(nêu các bước phát sinh trong Basic flow)** | 3a. Actor nhấn trở về -> Use case bắt đầu lại từ bước 1 |
| **8.** | **Exception flow**  **(Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow)** | 3b. Hệ thống kiểm tra thông tin các yêu cầu bị thiếu hoặc không đúng theo yêu cầu -> hiện ra thông báo trên màn hình -> trở về bước 2. |

#### Usecase tìm kiếm – lọc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** | **Use case name** | Tìm kiếm – lọc |
| **2.** | **Description** | Nhà tuyển dụng muốn tìm kiếm các thông tin liên quan đến các chính sách, thông tin của trung tâm hoặc người lao động. |
| **3.** | **Actors** | Nhà tuyển dụng |
| **4.** | **Input** | * Nhập từ khóa ở ô tìm kiếm |
| **5.** | **Output** | * Kết quả tìm kiếm với từ khóa vừa nhập |
| **6.** | **Basic flow** | 1. Actor nhấn vào mục “ô tìm kiếm” -> use case bắt đầu  2. Actor nhập từ khóa  3. Actor nhấn vào nút “Tìm kiếm” -> Hệ thống kiểm tra các từ khóa và dữ liệu -> xuất ra màn hình kết quả-> usecase dừng lại |
| **7.** | **Alternative flow**  **(nêu các bước phát sinh trong Basic flow)** | 3a. Actor nhấn trở về -> Use case dừng lại |
| **8.** | **Exception flow**  **(Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow)** | 3b. Từ khóa Actor nhập không có trong cơ sở dữ liệu -> xuất ra thông báo |

#### Usecase cập nhật yêu cầu lao động

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** | **Use case name** | Cập nhật yêu cầu lao động |
| **2.** | **Description** | Nhà tuyển dụng cập nhật các yêu cầu lao động sau khi đã gửi đến hệ thống. |
| **3.** | **Actors** | Nhà tuyển dụng |
| **4.** | **Input** | * Các yêu cầu đã gửi trước đó, actor tiến hành chỉnh sửa |
| **5.** | **Output** | * Các yêu cầu sau khi chỉnh sửa |
| **6.** | **Basic flow** | 1. Actor nhấn vào mục “cập nhật yêu cầu” -> use case bắt đầu  2. Actor tiến hành chỉnh sửa các yêu cầu  3. Actor nhấn vào nút “Cập nhật” -> Hệ thống kiểm tra thông tin và dữ liệu -> xuất ra màn hình kết quả-> usecase dừng lại |
| **7.** | **Alternative flow**  **(nêu các bước phát sinh trong Basic flow)** | 3a. Actor nhấn trở về -> Use case dừng lại |
| **8.** | **Exception flow**  **(Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow)** |  |

#### Usecase theo dõi người lao động

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** | **Use case name** | Theo dõi người lao động |
| **2.** | **Description** | Nhà tuyển dụng theo dõi người lao động đã ứng tuyển việc làm về các thông tin như : trạng thái (đã làm hay nghỉ việc), thông tin của người lao động, lương |
| **3.** | **Actors** | Nhà tuyển dụng |
| **4.** | **Input** | * Thông tin của người lao động trong hệ thống |
| **5.** | **Output** | * Xuất ra màn hình các thông tin của người lao động đến nhà tuyển dụng |
| **6.** | **Basic flow** | 1. Actor nhấn vào mục “Theo dõi người lao động” -> use case bắt đầu  2. Actor tiến hành tìm kiếm, lọc, nhập các từ khóa của người lao động như: họ tên, việc làm,…  3. Actor nhấn vào nút “Tìm kiếm” -> Hệ thống kiểm tra thông tin và dữ liệu -> xuất ra danh sách người lao động  4. Actor nhấn vào người lao động muốn xem thông tin  5. Actor nhấn vào nút “Theo dõi” để thêm người lao động đó vào danh sách theo dõi để tiện xem cho các lần sau -> usecae kết thúc |
| **7.** | **Alternative flow**  **(nêu các bước phát sinh trong Basic flow)** | 3a. Actor nhấn trở về -> Use case dừng lại  3b. Actor không nhập đầy đủ các thông tin của người lao động ->  Xuất ra thông báo lỗi. |
|  |  |  |